

Nâng cao chất lượng đào tạo kế toán, kiểm toán tại các trường đại học, cao đẳng

 TS. Hà Thị Thu Phương*

Nhận: 06/6/2020

Biên tập: 16/6/2020

Duyệt đăng: 26/6/2020

Kế toán, kiểm toán là một trong 8 ngành nghề, lĩnh vực được tự do di chuyển lao động khi Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) thành lập, điều này đòi hỏi Việt Nam phải phát triển nguồn nhân lực kế toán, kiểm toán có tính chuyên nghiệp cao, đủ năng lực cạnh tranh với lao động của các nước khác trong khu vực. Tuy nhiên, chất lượng nguồn nhân lực kế toán, kiểm toán hiện nay vẫn còn nhiều bất cập. Bài viết đi vào phân tích thực trạng đào tạo kế toán, kiểm toán, từ đó đề xuất một số giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực kế toán trong các trường cao đẳng, đại học.

Từ khóa: Kế toán kiểm toán; đào tạo kế toán, kiểm toán; đại học cao đẳng

Abstract

Accounting and auditing is one of 8 industries and fields that are free to move workers when the ASEAN Economic Community (AEC) is established, which requires Vietnam to develop accounting and auditing human resources. highly professional, capable of competing with laborers of other countries in the region. However, the quality of human resources for accounting and auditing is still inadequate. The increase in the demand for accounting labor has led to the rapid development of Accounting schools, while the vocational education standards are not clear. Therefore, the quality and resources of accounting and auditing need to be changed to suit the actual needs.

Keyword: accounting and auditing; audit accounting training; college

1. Thực trạng đào tạo kế toán, kiểm toán tại Việt Nam

Theo thống kê của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tính đến tháng 10/2016, cả nước có khoảng 553 cơ sở đào tạo, trong đó có 203 trường đại học và học viện, 208 trường cao đẳng và 142 trường trung học chuyên nghiệp. Trong tổng số các cơ sở đào tạo này, có trên 50% cơ sở đăng ký đào tạo ngành kế toán với nhiều chuyên ngành khác nhau như: Kế toán DN, kế toán - kiểm toán,... Thậm chí, một số trường có thể mạnh chủ yếu là đào tạo các khối ngành

về kỹ thuật, công nghệ cũng tham gia đào tạo mã ngành kế toán.

Báo cáo đánh giá sự tuân thủ các chuẩn mực và quy tắc (ROSC) lĩnh vực kế toán, kiểm toán cho thấy, những năm 2000 trở về trước, ngành kế toán, kiểm toán chủ yếu được đào tạo ở một số trường đại học, cao đẳng khối kinh tế, với khoảng 8.000 - 10.000 sinh viên tốt nghiệp hàng năm. Cùng với sự phát triển của nền kinh tế, số lượng doanh nghiệp (DN) mới thành lập tăng nhanh khiến nhu cầu lao động

về kế toán tăng mạnh và nhiều trường ngoài khối kinh tế cũng đã tổ chức đào tạo ngành kế toán, kiểm toán. Hàng năm, có từ 50.000 - 60.000 sinh viên tốt nghiệp cao đẳng, đại học ngành này ra trường, tham gia vào thị trường lao động.

Bên cạnh đó, các loại hình đào tạo khác về kế toán, kiểm toán cũng có sự phát triển mạnh trong thời gian gần đây để đáp ứng nhu cầu đào tạo lại, cấp chứng chỉ chuyên môn, đào tạo bồi dưỡng. Hoạt động đào tạo nguồn nhân lực kế toán, kiểm toán Việt Nam còn có sự tham gia tích cực của các tổ chức nghề nghiệp được thừa nhận trên phạm vi quốc tế như: Hiệp hội Kế toán Công chứng Anh quốc (ACCA), Viện Kế toán Công chứng Anh và xứ Wales (ICAEW), Hiệp hội Kế toán Công chứng Australia (CPA Australia), Hiệp hội Kế toán Quản trị Hoa Kỳ (CIMA)... Cùng với đó, hoạt động đào tạo kiểm toán viên và kế toán viên hành nghề đã được Bộ Tài chính chủ trì tổ chức thực hiện hơn 15 năm qua, góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực kế toán, kiểm toán.

Dù vậy, theo các chuyên gia, chất lượng nguồn nhân lực kế toán, kiểm toán hiện nay vẫn còn nhiều bất cập. Sự gia tăng nhu cầu sử

* Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội

dụng nguồn lao động kế toán đã dẫn đến sự phát triển nhanh chóng của các trường đào tạo ngành kế toán, trong khi các chuẩn mực giáo dục nghề nghiệp chưa rõ ràng.

Khảo sát sinh viên được đào tạo về kế toán và kiểm toán đang làm việc tại một số DN cho thấy: 80% người học cho rằng chương trình đào tạo ngành kế toán còn nặng về tính hàn lâm; 50% cho rằng, kiến thức chuyên ngành mà họ tiếp thu được ít; 70% trả lời rằng chưa thể nắm bắt được công việc kế toán, kiểm toán ngay, mà phải hướng dẫn lại. Trong khi đó, theo kết quả khảo sát sinh viên tốt nghiệp từ các cơ sở đào tạo, các trường đại học đào tạo ngành nghề kế toán, kiểm toán lớn và có uy tín của Việt Nam, có tới 2/3 ý kiến cho rằng chưa thể nắm bắt được công việc ngay khi được giao mà phải hướng dẫn và đào tạo lại. Gần như 100% sinh viên tốt nghiệp tự nhận thấy chưa thể cung ứng ngay dịch vụ kế toán, kiểm toán cho DN trong nước cũng như DN nước ngoài hoạt động tại Việt Nam.

Theo TS. Vũ Đức Chính- Cục trưởng Cục Quản lý và giám sát kế toán, kiểm toán, Bộ Tài chính, nguồn nhân lực kế toán, kiểm toán trong nước nhìn chung chưa được đào tạo về chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS), thiếu các chuyên gia có kinh nghiệm trong việc thực hành IFRS. Phần lớn sinh viên tốt nghiệp từ các trường đại học chưa được trang bị những kiến thức cơ bản về IFRS, do hầu hết các trường đại học chưa giảng dạy cả về mặt nội dung cũng như phương pháp nghiên cứu IFRS.

Đặc biệt, các cơ sở đào tạo trong nước (các trường đại học, Hiệp hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA) và các đơn vị đào tạo) hiện chưa có chương trình đào tạo về IFRS một cách hệ thống. Hiện mới có một số tổ chức nghề nghiệp quốc tế như Hiệp hội Kế

toán Công chứng Anh quốc (ACCA), Hiệp hội Kế toán Công chứng Australia (CPA Australia), Viện Kế toán Công chứng Anh và xứ Wales (ICAEW) có chương trình đào tạo IFRS cho một số ít học viên. Một số công ty kiểm toán như trong nhóm Big 4 cũng mới chỉ đào tạo IFRS chủ yếu cho nhân viên công ty.

Đại bộ phận kế toán viên tại các DN Việt Nam là những người trực tiếp lập báo cáo tài chính đều chưa được đào tạo và tiếp cận IFRS, trong khi cơ quan thuế cũng như các cán bộ thuế đều chưa nắm rõ về các chuẩn mực của IFRS. Do vậy, vẫn còn xảy ra những tranh luận giữa cơ quan thuế và DN khi các cơ quan này nhận được bộ báo cáo tài chính theo IFRS từ phía các DN.

Thực trạng trên cho thấy, công tác đào tạo nhân lực kế toán, kiểm toán ở nước ta còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu của DN, của thị trường.

2. Nguyên nhân của những yếu kém

Một là, chương trình đào tạo ngành kế toán của cơ sở đào tạo còn thiên về lý thuyết hàn lâm, hệ thống các môn học chuyên ngành chưa phù hợp với hệ thống chuẩn mực, thông lệ quốc tế. Hệ thống các giáo trình, tài liệu phục vụ học tập, nghiên cứu dù được cải tiến nhưng việc cập nhật vẫn chưa theo kịp yêu cầu hội nhập quốc tế. Chương trình đào tạo chậm cải tiến đổi mới, lý thuyết chưa gắn với thực tiễn, cơ cấu thời lượng chưa hợp lý, dẫn tới sinh viên học quá nhiều nhưng kiến thức lại chưa phù hợp với thực tiễn.

Hai là, đội ngũ giảng viên của các môn học chuyên ngành kế toán, kiểm toán còn mỏng cả về số lượng lẫn chất lượng. Dù các cơ sở đào tạo đã quan tâm nhiều hơn đến chất lượng và số lượng đội ngũ giảng

viên nhưng một bộ phận không nhỏ các giảng viên, người truyền đạt kiến thức vẫn bộc lộ sự đơn điệu và khô cứng trong giảng dạy. Đội ngũ giảng viên đảm nhận giảng dạy các học phần về kế toán, kiểm toán phần lớn còn khá trẻ, thiếu kinh nghiệm thực tiễn và kỹ năng công việc thực tế.

Ba là, phương pháp giảng dạy mặc dù đã có sự cải tiến song về cơ bản vẫn tuân thủ theo phương pháp truyền thống thầy đọc, trò chép. Giờ giảng chuyên ngành cho sinh viên, học viên vẫn chủ yếu mang tính thuyết giảng, người học tiếp thu kiến thức một cách thụ động, nội dung giảng dạy mang nặng lý thuyết, thiếu cập nhật thực tiễn, tính ứng dụng thấp.

Bốn là, việc sử dụng các phương tiện phục vụ cho giảng dạy chưa đa dạng, do vậy chưa thể truyền tải hết lượng thông tin cần cung cấp cho người học, số thời gian của giảng viên lên lớp tại các trường quá dày đặc, làm hạn chế thời gian nghiên cứu khoa học và nghiên cứu thực tế. Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động giảng dạy dù đã được quan tâm nhưng vẫn chưa đạt hiệu quả như kỳ vọng, mô hình giảng dạy thực tế ảo vẫn chưa được áp dụng nhiều,...

Năm là, người học còn thiếu tính chủ động, sáng tạo trong học tập và nghiên cứu, thiếu tư duy khoa học. Khả năng hướng nghiệp và khởi nghiệp của sinh viên trong quá trình học và sau khi học còn thấp. Trong khi đó, nhiều DN yêu cầu người được tuyển dụng phải có thời gian kinh nghiệm nhất định khiến cho sinh viên trong ngành kế toán - kiểm toán khó tiếp cận cơ hội làm việc thực tế trong quá trình học.

3. Một số đề xuất

Đề nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực ngành kế toán trong

thời gian tới cần chú trọng một số nội dung sau:

Đối với cơ quan quản lý

(i) Cơ quan quản lý Nhà nước nghiên cứu sớm ban hành thêm cơ chế khuyến khích, thu hút đội ngũ chuyên gia, giảng viên giỏi trong và ngoài nước tham gia vào quá trình đào tạo và ưu đãi đối với các nhà đầu tư nước ngoài trong việc thành lập và quản lý các cơ sở đào tạo chuyên sâu về lĩnh vực kế toán, kiểm toán.

(ii) Sớm xây dựng tiêu chuẩn về đào tạo ngành kế toán, kiểm toán dựa trên các tiêu chuẩn quốc tế và đưa vào giảng dạy đại trà. Ngoài ra, trong bối cảnh các trường đang đẩy mạnh quyền tự chủ, đi đôi với việc tăng kiểm định chất lượng bởi các tổ chức độc lập, các nhà kiểm định sẽ căn cứ trên các tiêu chuẩn này để đánh giá và công bố kết quả đến xã hội.

Đối với các trường đại học

- Chương trình đào tạo phải đảm bảo tính linh hoạt, phù hợp với nội dung chương trình đào tạo các chứng chỉ nghề nghiệp kế toán, kiểm toán để việc công nhận bằng cấp, chuyển đổi môn học hay tiếp tục học ở bậc cao hơn được thuận lợi. Đặc biệt, chương trình đào tạo về lĩnh vực kế toán cần được đổi mới theo hướng trang bị những kiến thức và kỹ năng cho học viên phù hợp với thực tiễn.

- Chú trọng đổi mới chương trình đào tạo theo hướng tiệm cận với chuẩn mực kế toán quốc tế ISA, IFRS. Đồng thời, tăng cường giảng dạy ngoại ngữ và ngoại ngữ chuyên ngành để sinh viên có thể chuyển đổi sang bằng cấp quốc tế (ACCA, CPA Australia, CIMA...) dễ dàng hơn. Đối với sinh viên chuyên ngành kiểm toán cũng cần quy định tiêu chuẩn đầu ra về ngoại ngữ cao hơn so với hiện nay.

- Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục có đủ phẩm chất, năng lực, trình độ giảng dạy, nghiên cứu khoa học và quản lý. Nâng cao năng lực giảng viên thông qua việc cử đi học tập, nghiên cứu các chương trình học từ các nước có nền giáo dục và chuyên ngành kế toán, kiểm toán phát triển như Mỹ, Australia, Singapore...

- Trong quá trình đào tạo, các trường đại học cần tiếp tục đẩy mạnh kết nối với DN, các hội nghề nghiệp kế toán, kiểm toán có uy tín nhằm tăng cường các kỹ năng thực hành nghề nghiệp để sinh viên tốt nghiệp có thể đáp ứng tốt nhu cầu của thị trường. Sinh viên sẽ có cơ hội tìm hiểu thực tế tại DN thông qua các chuyến đi thực tế, giao lưu, trao đổi với các lãnh đạo DN. Đặc biệt, đẩy mạnh thực hiện theo phương châm đào tạo gắn liền với thực tiễn, tổ chức đào tạo nên tổ chức các hội thảo về kế toán, bàn về những văn bản mới ban hành có sự tham gia của các đơn vị hành nghề.

Đối với giảng viên

(i) Luôn đổi mới phương thức giảng dạy, cố gắng kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý thuyết và thực tế, cho sinh viên tiếp cận thực tế thường xuyên để nâng cao khả năng thực hành. Không ngừng điều chỉnh, cập nhật, bổ sung giáo án giảng dạy sát với nhu cầu nhân lực của DN trong thực tế.

(ii) Chủ động cập nhật các kiến thức, các quy định, chuẩn mực mới về kế toán trong nước và quốc tế, không chỉ giúp nâng cao trình độ, mà còn qua đó tạo sự đa dạng về truyền tải kiến thức cho sinh viên.

(iii) Chú trọng ứng dụng công nghệ trong hoạt động giảng dạy để đạt được hiệu quả cao nhất.

Đối với người học

(i) Phát huy tính chủ động sáng tạo trong học tập, tìm hiểu phương

pháp học tập có hiệu quả, nâng cao nghiên cứu khoa học và học tập gắn liền với thực hành, thực tiễn.

(ii) Xác định việc học là lấy kiến thức, trưởng thành trong suy nghĩ và kỹ năng sống là cơ sở sau này đi làm, chứ không phải học để có tấm bằng. Việt Nam đã gia nhập Cộng đồng Kinh tế ASEAN, theo cam kết, dịch vụ kế toán, kiểm toán sẽ là một trong 8 lĩnh vực dịch vụ được mở cửa tự do không chỉ cho các pháp nhân mà cả các thể nhân, những người có chứng chỉ hành nghề, có kỹ năng nghề nghiệp được thừa nhận. Để có chỗ đứng trên thị trường lao động trong nước cũng như có cơ hội vươn ra làm việc tại các nước trong khu vực, nhân sự kế toán, kiểm toán phải nâng cao kỹ năng chuyên môn nghề nghiệp.

(iii) Tham gia các diễn đàn, các nhóm trao đổi về kế toán nhằm nâng cao trình độ cũng như cọ xát thực tế, phục vụ cho công việc sau khi ra trường. ■

Tài liệu tham khảo

1. Quốc hội (2015), Luật Kế toán Việt Nam, năm 2015;
2. Trần Mạnh Dũng - Nguyễn Thúy Hồng (2015), IFRS: 10 năm áp dụng và bình luận, Tạp chí Kế toán và Kiểm toán, 143:27-29;
3. Vũ Hữu Đức (2016), Năng lực cạnh tranh quốc gia trong lĩnh vực kế toán - nghiên cứu so sánh Singapore và Việt Nam, Kỳ yếu hội thảo quốc gia - Đại học Kinh tế quốc dân;
4. Hà Thị Ngọc Hà (2016), Kế toán Việt Nam trong điều kiện hội nhập TPP và AEC, Kỳ yếu hội thảo quốc gia - Đại học Kinh tế Quốc dân;
5. Phan Thanh Hải, Nguyễn Phi Sơn (2016), Đào tạo nhân lực cho ngành kiểm toán độc lập của Việt Nam trong các trường đại học - Cơ hội và thách thức khi gia nhập TPP, AEC; Kỳ yếu Hội thảo 20 năm thành lập Hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam;
6. Nguyễn Lộc (2018), Đào tạo nhân lực ngành kiểm toán: Cần xây dựng chuẩn đầu ra phù hợp với yêu cầu của hội nhập quốc tế, Báo Kiểm toán Nhà nước;
7. Đặng Văn Thanh, Tăng cường hoạt động đào tạo phát triển nguồn lực kế toán, kiểm toán chất lượng cao, Tạp chí Kế toán và Kiểm toán, số tháng 4/2017.